

PHỤ LỤC 1
CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày / /2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

A - CẤU TRÚC ĐỀ THI

I. Kiến thức pháp luật theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (20 điểm).

II. Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (80 điểm).

1. Câu 1: Soạn kế hoạch bài dạy (đối với vị trí dự tuyển giáo viên) hoặc kiến thức, kỹ năng chuyên môn (đối với vị trí dự tuyển nhân viên) (50 điểm).

2. Câu 2: Xử lý tình huống nghiệp vụ sư phạm hoặc tình huống nghiệp vụ chuyên môn (20 điểm).

3. Câu 3: Kiến thức chuyên ngành (10 điểm).

B - DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Ngoài kiến thức, kỹ năng chuyên môn (dự tuyển) đã được đào tạo, thí sinh tham khảo thêm các tài liệu dưới đây:

I - Vị trí Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26

1. Điều 4, 5 Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Điều 3, 4 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

3. Giải quyết một tình huống sư phạm, theo gợi ý sau: ¹Mô tả tình huống sư phạm; ²Phân tích, xử lý tình huống sư phạm: Phân tích nguyên nhân, xây dựng phương án giải quyết tình huống tối ưu nhất; Xử lý tình huống sư phạm; ³Kết quả, bài học kinh nghiệm rút ra từ tình huống sư phạm: Kết quả giải quyết tình huống; Bài học rút ra đối với giáo viên.

4. Khung kế hoạch bài dạy (thí sinh tham khảo tại Phụ lục 2).

II - Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29

1. Điều 4, 5 Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Điều 6, 7 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

3. Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (tham khảo Phụ lục 3: Kế hoạch bài dạy).

5. Giải quyết một tình huống sư phạm, theo gợi ý sau: ¹Mô tả tình huống sư phạm; ²Phân tích, xử lý tình huống sư phạm: Phân tích nguyên nhân, xây dựng phương án giải quyết tình huống tối ưu nhất; Xử lý tình huống sư phạm; ³Kết quả, bài học kinh nghiệm rút ra từ tình huống sư phạm: Kết quả giải quyết tình huống; Bài học rút ra đối với giáo viên.

6. Sử dụng sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống”, NXB Giáo dục Việt Nam.

STT	MÔN HỌC DỰ TUYỂN	TÊN SÁCH GIÁO KHOA	TÁC GIẢ
1	Văn hóa	Tiếng Việt 3, tập 1; Toán 3, tập 1.	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng
2	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3 - Global Success, tập 1	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn
3	Tin học	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt
4	Âm nhạc	Âm nhạc 3	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật
5	Mĩ thuật	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang
6	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương

III - Vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32 và Giáo viên trung học phổ thông hạng III - V.07.05.15

1. Điều 4, 5 Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Điều 6, 7 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3. Công văn số 958/SGDĐT-GDTrH ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá, xếp loại học sinh trung học từ năm học 2025-2026 (tham khảo Phụ lục 4: Khung kế hoạch bài

dạy).

4. Giải quyết một tình huống sư phạm, theo gợi ý sau: Mô tả tình huống sư phạm; Phân tích, xử lý tình huống sư phạm: Phân tích nguyên nhân, xây dựng phương án giải quyết tình huống tối ưu nhất; Xử lý tình huống sư phạm; Kết quả, bài học kinh nghiệm rút ra từ tình huống sư phạm; Kết quả giải quyết tình huống; Bài học rút ra đối với giáo viên.

5. Danh mục sách giáo khoa

a) Vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32, sử dụng sách giáo khoa lớp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	MÔN HỌC DỰ TUYÊN	TÊN SÁCH GIÁO KHOA	TÁC GIẢ
1	Ngữ văn	Ngữ văn 6, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương
2	Toán	Toán 6, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Đoàn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 6 Global Success, tập 1	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang
4	Giáo dục công dân	Giáo dục công dân 6	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ
5	Lịch sử và Địa lí; Lịch sử; Địa lí	Lịch sử và Địa lí 6	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên phần Lịch sử), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Anh Tuấn, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Hằng, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Phí Công Việt
6	Khoa học tự nhiên; Vật lí; Hóa học; Sinh học	Khoa học tự nhiên 6	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh
7	Công nghệ; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật nông nghiệp	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú
8	Tin học	Tin học 6	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai
9	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (đồng Chủ biên), Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chân Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương
10	Âm nhạc	Âm nhạc 6	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân
11	Mĩ thuật	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Phạm Thị Chính, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ

b) Vị trí Giáo viên trung học phổ thông hạng III - V.07.05.15: Sử dụng sách giáo khoa lớp 10 - Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

STT	MÔN HỌC DỰ TUYỂN	TÊN SÁCH GIÁO KHOA	TÁC GIẢ
1	Ngữ văn	Ngữ văn 10, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong
2	Toán	Toán 10, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng
4	Lịch sử	Lịch sử 10	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh
5	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Ngô Gia Bắc, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh
7	Địa lí	Địa lí 10	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo
8	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan
9	Vật lí	Vật lí 10	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thu
10	Hoá học	Hoá học 10	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn
11	Sinh học	Sinh học 10	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành
12	Kỹ thuật công nghiệp	Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên
13	Kỹ thuật nông nghiệp	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn
14	Tin học	Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư
15	Âm nhạc	Âm nhạc 10	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng
16	Mĩ thuật 10	Mĩ thuật 10 - Hội họa	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh

IV - Vị trí nhân viên Kế toán (Kế toán viên trung cấp hạng IV - V.06.032).

1. Điều 30, 31 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Điều 19, 20 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025).

3. Xử lý tình huống trong công tác kế toán: Các tình huống nảy sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động công tác kế toán; các nội dung quy định về chứng từ, tài

khoản kế toán; hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh

4. Thí sinh làm bài tập về hạch toán các nghiệp vụ phát sinh được quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

V - Vị trí nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp - 02.008).

1. Điều 5, 6 Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Điều 3, 6, 24 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023; Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026).

3. Điều 12 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

4. Xử lý tình huống trong công tác văn thư: Các tình huống nảy sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động công tác văn thư, như: quản lý văn bản đến, đi; quản lý con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật; lập hồ sơ và quản lý hồ sơ (hồ sơ giấy/điện tử); lưu trữ tài liệu (giấy/điện tử); kiểm tra thể thức văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản.

VI - Vị trí nhân viên Thư viện (Thư viện viên hạng IV - V.10.02.07)

1. Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Điều 6, 7, 25, 26 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

3. Phân chuyên môn, nghiệp vụ

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động; thiết lập, quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến công việc của nhân viên thư viện trường học.

- Các tiêu chuẩn xét công nhận thư viện trường học đạt các mức độ theo quy định.

- Một số nghiệp vụ cơ bản trong thư viện trường học: Bổ sung tài liệu, biên mục mô tả, phân loại tài liệu, tổ chức mục lục thư viện.

- Công tác tổ chức phục vụ bạn đọc, kỹ năng giao tiếp với bạn đọc.

- Xây dựng tiết đọc thư viện; phối hợp tổ chức tiết học thư viện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động thư viện trường học.

4. Xử lý tình huống trong công tác thư viện.

VII - Vị trí nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Viên chức Thiết bị, thí nghiệm - V.07.07.20)

1. Điều 3 Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường

chuyên biệt công lập.

2. Điều 16, 17 Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025).

3. Những hiểu biết về thiết bị giáo dục trong nhà trường; công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị; lưu giữ, sử dụng hồ sơ thiết bị; sửa chữa những thiết bị đơn giản.

4. Xử lý tình huống trong công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị, thí nghiệm.

PHỤ LỤC 2
GỢI Ý KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY CỦA 1 HOẠT ĐỘNG HỌC (MÀM NON)
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày / /2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Chủ đề:

Lĩnh vực:

Đề tài:

Độ tuổi:

Thời gian:

Ngày thực hiện: ngày...tháng...năm...

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức

2. Kỹ năng

3. Thái độ

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Đồ dùng của giáo viên

- Đồ dùng của trẻ

2. Môi trường tổ chức: (trong lớp/ngoài lớp/góc học tập)

III. PHƯƠNG PHÁP – BIỆN PHÁP

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động mở đầu (3-5 phút)

Ôn định - Gây hứng thú.

2. Hoạt động trọng tâm (15-25 phút)

- **Hoạt động 1:** Khám phá/Làm quen

+ Cô giới thiệu nội dung;

+ Đặt câu hỏi gợi mở;

+ Cho trẻ quan sát, nhận xét.

- **Hoạt động 2:** Trẻ thực hành

+ Trẻ tham gia hoạt động (trả lời, làm bài, thao tác...)

+ Cô quan sát, hỗ trợ, khuyến khích.

- **Hoạt động 3:** Cùng cố

+ Cô hỏi lại kiến thức;

+ Cho trẻ nhắc lại hoặc chơi trò chơi nhỏ.

3. Hoạt động kết thúc (3-5 phút)

- Nhận xét, tuyên dương;

- Giáo dục nhẹ nhàng;

- Chuyển sang hoạt động khác.